

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Số: K.1.0.1/ĐTMT

Về việc công bố thông tin định kỳ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 4 năm 2022

**Kính gửi:**

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

- Mã chứng khoán: UDL

- Mã số doanh nghiệp: 6000179936

- Địa chỉ: 01 đường Đào Duy Từ - Phường Thống Nhất - Thành phố Buôn Ma Thuột -

Tỉnh Đắk Lắk;

- Số điện thoại: 0262.3816886

- Số fax: 0262.3816886

- Email: dakurenco@moitruongdothidaklak.com.vn

2. Nội dung công bố thông tin

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk công bố thông tin “Báo cáo thường niên năm 2021” theo quy định tại phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC, ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 06/4/2022 tại đường dẫn: moitruongdothidaklak.com.vn (mục quan hệ cổ đông)

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Website Cty (thay thông báo);
- Lưu: VT.



**Bùi Văn Quý**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK  
Năm 2021**

**Kính gửi:**

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**
- Tên doanh nghiệp bằng tiếng Anh: **DAK LAK URBAN AND ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Người đại diện theo pháp luật:
  - + Ông Nguyễn Thanh Hà Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
  - + Ông Bùi Văn Quý Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6000179936 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 05/9/2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 25/6/2019.
- Vốn điều lệ: 66.200.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 66.200.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ - Phường Thống Nhất - Thành phố Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk;
- Số điện thoại: 0262. 3816886
- Số fax: 0262. 3816886
- Website: <http://moitruongdothidaklak.com.vn>
- Mã cổ phiếu: UDL
- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk tiền thân là Công ty Quản lý đô thị và Vệ sinh môi trường được thành lập theo Quyết định số 732/1999/QĐ-UB ngày 09 tháng 04 năm 1999 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Thành lập Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích (Trên cơ sở hợp nhất Nhà máy chế biến Phân bón Buôn Ma Thuột và Công ty Quản lý công trình đô thị).

Từ tháng 4 năm 1999 đến tháng 7 năm 2008 Công ty là Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4006000009 ngày 26/4/1999, cấp lại lần thứ nhất ngày 02/12/2006;

Từ tháng 7 năm 2008 đến tháng 6 năm 2019, Công ty hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên theo Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 04/7/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 1286/QĐ-UBND ngày 12/6/2012 và Quyết định số 906/QĐ-



UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk, về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi) của Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.

Từ tháng 6/2016 Công ty triển khai thực hiện Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk; Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 13/2/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh khoản 1, Điều 1 Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đối với Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.

Ngày 31/01/2019, Công ty tổ chức chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng với tổng số lượng cổ phần đưa ra đấu giá là 2.891.200 cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Giá trúng cao nhất là 13.700 đồng; giá trúng thấp nhất là 11.600 đồng; giá trúng bình quân là 12.081 đồng với tổng số nhà đầu tư trúng giá là 02 nhà đầu tư.

Ngày 25/6/2019, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6000179936 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 05/9/2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 25/6/2019 với vốn điều lệ là 66.200.000.000 đồng.

Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 04-CPH/2019/GCNCP-VSD do VSD cấp ngày 22/5/2019 49/2019/GCNCP-VSD, cấp lại ngày 23/10/2019 với tổng số cổ phiếu đăng ký là: 6.620.000 cổ phiếu.

- Các sự kiện khác: Không có.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình công cộng, đô thị (bao gồm: Hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, các tuyến đường nội thành, vỉa hè, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý thoát nước thải, nghĩa trang, lâm viên cảnh, hoa viên, công viên, tượng đài, bãi rác, cây xanh đường phố);

+ Thi công xây dựng công trình dân dụng, giao thông (cầu, đường), xây lắp điện, sơn kẻ vạch đường; Dịch vụ chăm sóc và bảo quản cây xanh đường phố, công viên, tượng đài, rừng cảnh quan; Xử lý hệ thống nước thải, tưới tiêu trong nông nghiệp.

+ Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải không độc hại...

- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

**3.1. Mô hình quản trị:** Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, cơ cấu tổ chức và quản lý công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị.

- Ban Kiểm soát.

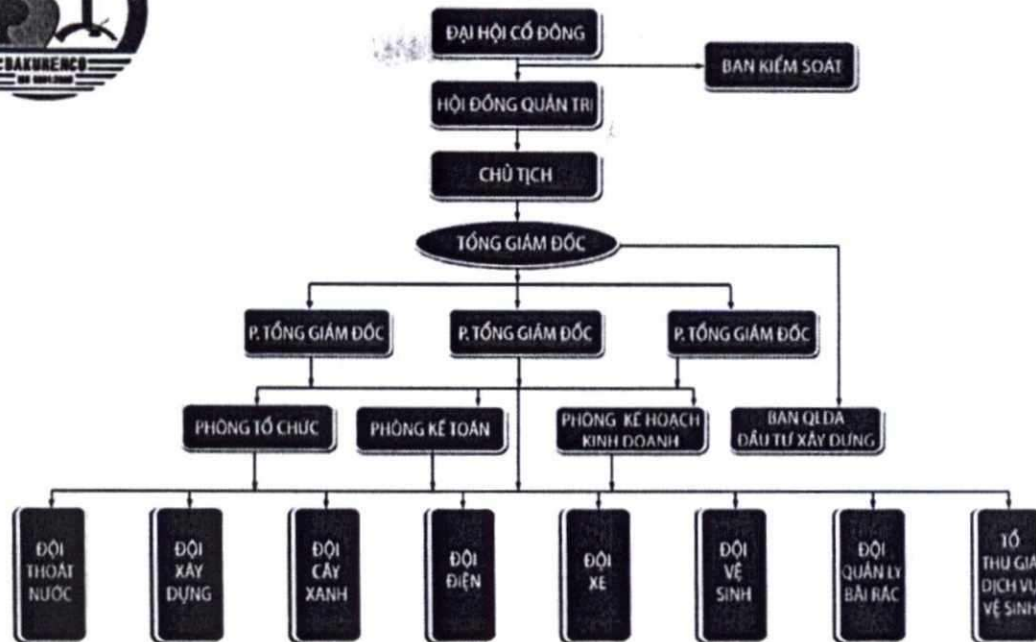
- Tổng Giám đốc.

### **3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty**





## SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC



3.3. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

### 4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Ổn định sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp, xây dựng chiến lược phát triển Công ty, bảo toàn và phát triển vốn, hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

Giữ vững thị trường hoạt động trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu đa dạng hóa các hoạt động dịch vụ, kinh doanh.

Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phương tiện, thiết bị sẵn có. Từng bước đổi mới công nghệ, trang thiết bị tiên tiến nhằm nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ, nâng cao hiệu quả chất lượng các sản phẩm, dịch vụ.

Phấn đấu các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm sau phải cao hơn năm trước; ổn định việc làm cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước.

Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, người lao động, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, có văn hóa ứng xử. Xây dựng đội ngũ lãnh đạo bản lĩnh, sáng tạo, năng động, dám nghĩ, dám làm.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Chiến lược hiện nay của Công ty là đa dạng hóa các loại hình dịch vụ theo hướng hiện đại, phù hợp với xu thế của thị trường trong nước, cũng như quy hoạch phát triển của ngành Đô thị và Môi trường, ngày càng tiên tiến hơn, đồng thời mở rộng sang các ngành nghề lĩnh vực có tiềm năng phát triển và có sự tương đồng với hoạt động của Công ty.

Tiếp tục phát triển các dịch vụ đô thị, đây là các lĩnh vực then chốt, lâu dài, có tính quyết định đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; từng bước khai thác



thêm một số lĩnh vực dịch vụ theo ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty.

Xem xét đầu tư có trọng điểm, khai thác và sử dụng có hiệu quả phương tiện, trang thiết bị hiện có; đầu tư thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh đảm bảo đủ năng lực cạnh tranh trong các lĩnh vực có nguồn thu không từ ngân sách Nhà nước. Bảo toàn và phát triển vốn.

*- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)*

Phát triển doanh nghiệp phải gắn liền với mục tiêu bảo vệ môi trường, có trách nhiệm với xã hội, làm công tác xã hội từ thiện, góp phần vào sự phát triển của xã hội và cộng đồng.

## **5. Các rủi ro**

*- Rủi ro về kinh tế*

Năm 2021 là thứ 2 mà đại dịch Covid – 19 hoành hành, tình hình dịch bệnh diễn ra hết sức phức tạp, chia thành nhiều đợt dịch. Nền kinh tế của nước ta bị ảnh hưởng vô cùng sâu sắc vì vậy toàn Đảng, toàn dân phải tập trung hết các nguồn lực về vật chất lẫn con người để tập trung chống dịch. Nhờ có sự tập trung chỉ đạo quyết liệt của toàn Đảng, toàn dân cùng với sự nỗ lực của Doanh nghiệp và sự hỗ trợ của Nhà nước nên đã tạo ra được chuyển biến tích cực, toàn diện đối với nền kinh tế - xã hội.

Theo Tổng cục thống kê, GDP năm 2021 tăng 2,58% (quý I tăng 4,72%, quý II tăng 6,73%, quý III giảm 6,02%, quý IV tăng 5,22%), so với năm trước dịch covid – 19 ảnh hưởng tới mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là trong quý III nhiều địa phương trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch nên GDP bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Đến quý IV Nhà nước ta có chính sách thích ứng với đại dịch, thực hiện mở cửa với một số lĩnh vực nhằm phục hồi nền kinh tế thì GDP đã tăng lên đáng kể. Với tình hình chung của cả nước Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đăk Lăk cũng bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid – 19 và những chính sách của thích ứng với đại dịch của UBND Thành phố Buôn Ma Thuột, UBND tỉnh Đăk Lăk.

*- Rủi ro về pháp luật*

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đăk Lăk phải tuân thủ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư và các quy định có liên quan, .... Trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, sự thay đổi chính sách, pháp luật, các Nghị định, Thông tư, văn bản pháp luật sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

*- Rủi ro đặc thù*

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển của đời sống xã hội thì khối lượng dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố cũng tăng lên đáng kể. Mặt khác, nguồn kinh phí bố trí cho các hoạt động công ích của thành phố chưa đảm bảo (khối lượng các dịch vụ công ích ngày càng tăng nhưng nguồn vốn bố trí cho các hoạt động này tăng theo không tương ứng đã làm ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong năm 2021.

Công tác thu giá dịch vụ vệ sinh còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ các hộ dân trong vùng được phục vụ không đóng giá còn cao (khoảng 20% - 35%), giá thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải chưa được điều chỉnh theo hướng tính đúng, tính đủ.

*- Rủi ro về môi trường*



Hoạt động chính của Công ty là công tác thu gom, vận chuyển rác thải; quét rác đường phố; quản lý, duy tu, bảo dưỡng các hoa viên, công viên, lâm viên và các nơi công cộng... nên phục thuộc rất nhiều vào ý thức của người dân, nếu hoạt động thu gom rác thải không thực hiện tốt sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại của người dân và môi trường về sau.

Cùng với sự phát triển của kinh tế, ô nhiễm môi trường và các sự cố về môi trường cũng gia tăng, lượng rác thải gia tăng đặt ra nhu cầu cấp thiết phải có những chính sách nhằm thích ứng, giảm nhẹ ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường để phát triển bền vững.

**- Rủi ro khác**

Ngoài những rủi ro nêu trên, hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như: rủi ro dịch bệnh, rủi ro biến động giá cả, rủi ro chiến tranh, rủi ro thiên tai, rủi ro hỏa hoạn.... Những rủi ro này có thể ít xảy ra nhưng cũng ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu.

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2021 tình hình dịch bệnh Covid – 19 diễn ra phức tạp, để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định Hội đồng quản trị đã đưa ra những đường lối, chủ trương để Ban Tổng giám đốc điều hành có hiệu quả đạt được những mục tiêu, những kế hoạch mà Đại hội đồng Cổ đông đã đề ra. Bên cạnh đó, sự đoàn kết của toàn thể cán bộ, công nhân lao động nên Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	% TH2021/ TH2020	% thực hiện/kế hoạch
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	66.200	66.200	66.200	100%	100%
2	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đồng	145.914	127.889	143.584	98,4%	112,2%
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	135.684	118.147	133.221	98,1%	112,7%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	10.230	9.742	10.363	101,3%	106,3%
5	Lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	15,45	14,72	15,66	101,3%	106,3%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	8.700	7.794	8.154	93,7%	104,6%
7	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	13.14	11,77	12,32	93,7%	104,6%



**- Về Doanh thu:**

Doanh thu thực hiện năm 2021: 143.584 triệu đồng, so với cùng kỳ năm 2020: 145.914 triệu đồng, giảm 2.330 triệu đồng, tương đương 1,6%; So với kế hoạch doanh thu năm 2021: 127.889 triệu đồng tăng 15.695 triệu đồng, tương đương 12,3%

**- Về Chi phí:**

Chi phí thực hiện năm 2021: 133.221 triệu đồng, so với chi phí thực hiện cùng kỳ năm 2020: 135.684 triệu đồng, giảm: 2.463 triệu đồng, tương đương 1,8%. So với kế hoạch năm 2021: 118.147 triệu đồng, tăng 15.074 triệu đồng, tương đương: 12,7%

**- Về Lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2021: 8.154 triệu đồng, so với lợi nhuận sau thuế thực hiện cùng kỳ năm 2020: 8.700 triệu đồng, giảm: 616 triệu đồng, tương đương 7,02%. So với lợi nhuận theo kế hoạch năm 2021: 7.794 triệu đồng, tăng 360 triệu đồng, tương đương 4,6%

**2. Tổ chức và nhân sự**

**2.1. Danh sách Ban điều hành**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu/đại diện ủy quyền	Tỷ lệ sở hữu
1	Bùi Văn Quý	Tổng Giám đốc	2.388.600	36,082%
2	Nguyễn Hoàng Nam	Phó Tổng Giám đốc	0	0
3	Lê Đình Trung	Phó Tổng Giám đốc	5.100	0,077%
4	Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	5.700	0,086%

**Lý lịch Ban điều hành**

\* Ông **Bùi Văn Quý** – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: ██████████ 1964
- Nơi sinh: Đông Á – Đông Hưng – Thái Bình
- CMND: ██████████
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: ██████████, Tp. Buôn Ma Thuột, T.Đắk Lắk
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông nghiệp

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Chức vụ
Năm 1988 - 1994	Cán bộ kỹ thuật Liên hiệp các Xí nghiệp Cà phê Đắk Lắk
Năm 1995 - 1999	Cán bộ kỹ thuật nhà máy Chế biến phân bón Buôn Ma Thuột, Quản đốc phân xưởng chế biến phân bón Công ty Quản lý đô thị và Vệ sinh môi trường
Năm 2000 - 2003	Phó Trưởng phòng Kế hoạch – Vật tư – Kỹ thuật Công ty Quản lý đô thị và Vệ sinh môi trường





đường Hoàng Nam (Bố là ông Nguyễn Thanh Hà là Giám đốc): 2.971.600 cổ phần, chiếm 44,89% Vốn điều lệ.

\* Ông Lê Đình Trung – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: ██████████ 1964
- Nơi sinh: Thanh Nho – Thanh Chương – Nghệ An
- CMND: ██████████
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: ██████████ thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh

Đắk Lắk

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ 1987 - 1995	Cán bộ Công ty Chăn nuôi Đắk Lắk
Từ 1996 - 2001	Cán bộ Nhà máy Chế biến phân bón Buôn Ma Thuột; nhân viên phòng Kế hoạch – Vật tư – Kỹ thuật, Đội phó Đội cây xanh Công ty Quản lý đô thị và Vệ sinh môi trường
Từ 2002 - 2014	Nhân viên, Trưởng bộ phận đấu nối đền bù giải tỏa Ban quản lý dự án Thoát nước Buôn Ma Thuột; Trưởng phòng Kế hoạch – Vật tư – Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.
Từ 2015 – 6/2019	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
Từ tháng 7/2019 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 5.100 cổ phần, chiếm 0,077% Vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 5.100 cổ phần, chiếm 0,077% Vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ hiện nay của người có liên quan: Không có.

\* Ông Lê Nguyên Vũ – Kế toán trưởng

- Ngày sinh: ██████████ 1980
- Nơi sinh: Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
- CMND: ██████████
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: ██████████, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh

Đắk Lắk

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Năm 2003 - 2005	Kế toán tổng hợp Công ty TNHH T.P Việt Nam, TP.Hồ Chí Minh
Năm 2005 - 2006	Kế toán công nợ Công ty TNHH Sản xuất hàng tiêu dùng Bình Tiên, TP. Hồ Chí Minh
Năm 2007 - 2008	Nhân viên chăm sóc phần mềm kế toán Dignet Công ty cổ phần Định Gia Nét, TP.Hồ Chí Minh
Năm 2008 – 2009	Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Tư vấn xây dựng nước và môi trường KTV, TP.Buôn Ma Thuột
Năm 2009 -2010	Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
Năm 2011 – 2013	Phụ trách kế toán Xí nghiệp xây dựng công trình và dịch vụ chi nhánh Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
Năm 2013 – 2014	Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
Năm 2014 – 6/2019	Phó phòng kế toán tài vụ Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
Từ Tháng 07/2019 đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 5.700 cổ phần, chiếm 0,086% Vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 5.700 cổ phần, chiếm 0,086% Vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ

- Số cổ phần nắm giữ hiện nay của người có liên quan: Không có.

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

\* Số lượng cán bộ, nhân viên

Số lượng cán bộ, nhân viên trong Công ty tính đến ngày 31/12/2021 là 656 người, cụ thể:

Stt	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỉ lệ
A	Trình độ	656	100%



1	Trên đại học	4	0,61%
2	Cao đẳng, đại học	115	17,53%
3	Trung cấp	58	8,84%
4	Công nhân kỹ thuật	62	9,45%
5	Lao động phổ thông	417	63,57%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>656</b>	<b>100</b>
1	Hợp đồng có xác định thời hạn (1 – 3 năm)	62	9,45%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	591	90,09%
3	Hợp đồng theo thời vụ (dưới 1 năm)	0	0%
4	Không ký hợp đồng	3	0,46%
<b>C</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>656</b>	<b>100%</b>
1	Nam	364	55,49%
2	Nữ	292	45,51%

*\* Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động*

➤ **Chính sách đào tạo:**

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc có đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, có nhiều kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực Đô thị - Môi trường. Đặc biệt, trình độ đội ngũ cán bộ lãnh đạo Công ty và đội ngũ CB CNLĐ ngày càng được nâng cao, nhiệt tình trong công tác.

Công tác đào tạo lao động được Công ty chú trọng, hỗ trợ, tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân viên tham gia các đợt tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và học hỏi kinh nghiệm tại các đơn vị có lĩnh vực hoạt động tương tự.

➤ **Chính sách lương thưởng:**

Tại Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc đội ngũ lao động chủ yếu là công nhân nên việc đảm bảo công ăn việc làm, bảo đảm thu nhập cho người lao động là ưu tiên hàng đầu.

Nắm bắt được vai trò quan trọng của người lao động trong hoạt động kinh doanh, Công ty luôn có những chính sách đãi ngộ thông qua tiền lương, thưởng cho những lao động có tay nghề cao, trình độ chuyên môn tốt.

Người lao động được trả lương, thưởng theo Quy chế trả lương, Quy chế thưởng của Công ty.

Người lao động gián tiếp của Công ty thực hiện làm việc 40h/tuần, thực hiện chế độ nghỉ phép theo quy định của Luật lao động 2019, thực hiện đầy đủ các chế độ về Bảo hiểm xã hội theo Luật Bảo hiểm xã hội 2021.

Lao động tại Công ty được tính lương dựa vào phân loại lao động, cụ thể:

- Người lao động gián tiếp (Bộ phận văn phòng)

+ Trả lương, thưởng theo Quy chế trả lương, Quy chế thưởng của Công ty.

+ Chế độ lương thưởng, trợ cấp cho người lao động luôn được chi trả kịp thời. Chế độ phúc lợi cho người lao động các ngày lễ, Tết luôn được đảm bảo.

- Người lao động trực tiếp (Công nhân)

+ Khoán sản phẩm

Chế độ lương cho lao động gián tiếp được thực hiện theo Quy chế trả lương, quy chế Thưởng. Cơ chế tính lương cho lao động gián tiếp đảm bảo với mức sống bình quân tại địa phương.

Thực hiện chi trả lương thưởng, trợ cấp cho người lao động kịp thời. Thực hiện đầy đủ chế độ cho người lao động như: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp bắt buộc theo quy định hiện hành. Chế độ trợ cấp thăm hỏi luôn được Công ty chú trọng.

Bình quân thu nhập người lao động toàn Công ty năm 2021 là 8.000.000 đồng/người/tháng.

Ngoài ra, Người lao động được hưởng các chế độ phúc lợi của Công ty theo quy chế quản lý và sử dụng quỹ phúc lợi của Công ty.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2021 Công ty đầu tư các dự án và mua mới một số tài sản như sau:

- Đầu tư dự án: Nâng cấp, cải tạo, sân bãi đậu xe ô tô chuyên dùng và các công trình phụ trợ phục vụ công tác vận chuyển thu gom rác thải trên địa bàn tỉnh với tổng mức đầu tư 10.897.258.000 đồng – Đang thực hiện đạt khoảng 65% kế hoạch

- Công ty đang thực hiện xin đề xuất chủ trương đầu tư: Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí lâm viên hồ Ea Kao: Đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn, hoàn thành hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư.

- Năm 2021 Hội đồng quản trị Công ty thống nhất chủ trương mua sắm 02 xe cuốn ép rác, 01 xe ô tô nâng người làm việc trên cao và 01 xe ô tô con 7 chỗ ngồi: Đã thực hiện ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% 2021/2020
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng			
Tổng giá trị tài sản	988.322	917.978	92,88%
Doanh thu thuần	142.891	141.143	98,78%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.520	10.432	99,16%
Lợi nhuận khác	(290)	(68)	23,45%



Lợi nhuận trước thuế	10.230	10.364	101,31
Lợi nhuận sau thuế	8.701	8.154	93,71%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	67%	40,6%	
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

*b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:*

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,30	1,54	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,27	1,51	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,08	0,07	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,09	0,08	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	48,45	53,26	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,14	0,15	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,06	0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,01	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,01	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,07	0,07	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 6.620.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 6.620.000 cổ phiếu.
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 5.354.900 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: 1.265.100 cổ phiếu
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mã cổ phiếu: UDL
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	<b>Cổ đông trong nước</b>			
	- Nhà nước	01	2.383.200	36%
	- Tổ chức	01	2.971.600	44,89%
	- Cá nhân	853	1.265.200	19,11%
2	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-
3	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-
	<b>Tổng</b>	<b>855</b>	<b>6.620.000</b>	<b>100%</b>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

Từ khi cổ phần hóa đến nay Công ty hoạt động với vốn điều lệ là 66.200.000.000 đồng và không tiến hành thay đổi vốn điều lệ.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

**6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Công ty luôn sử dụng nguồn nguyên vật liệu theo đúng quy định, đúng chỉ tiêu đảm bảo về số lượng và chất lượng.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ môi trường, duy trì cảnh quan đô thị nên nguyên vật liệu của Công ty là các công cụ, vật tư phục vụ công tác vệ sinh môi trường cũng như các hóa chất, xăng dầu như phân bón, thuốc trừ sâu... các trang thiết bị, nguyên vật liệu được Công ty sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo về số lượng và chất lượng. Bên cạnh đó Công ty luôn khuyến khích người lao động đóng góp sáng kiến nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn nguyên liệu đầu vào...

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:



### 6.3. Tiêu thụ năng lượng

#### a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Công ty luôn đề cao tính tiết kiệm điện trong Công ty. Bên cạnh việc loại bỏ các thiết bị điện lạc hậu gây tiêu tốn nhiều điện thì Công ty luôn khuyến khích cán bộ công nhân viên thực hiện các biện pháp nhằm tiết kiệm điện như: kiểm tra và nhắc nhở nhau tắt hết các thiết bị điện khi hết giờ làm, sử dụng các thiết bị điện hợp lý khi cần thiết, tận dụng tối đa nguồn sáng tự nhiên, điều chỉnh nhiệt độ máy điều hòa hợp lý,... Bên cạnh đó, Công ty tham gia các phong trào tiết kiệm điện như “Giờ trái đất” để nâng cao nhận thức về vấn đề tiết kiệm điện cho tập thể cán bộ công nhân viên.

#### b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

### 6.3. Tiêu thụ nước

#### a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Công ty sử dụng nước trong các hoạt động tưới tiêu, chăm sóc cây xanh, vệ sinh đường phố và phục vụ cho hoạt động diễn ra hằng ngày của CNVC-LĐ. Công ty luôn quan tâm sử dụng đúng, đủ lượng nước theo nhu cầu, không lãng phí nguồn tài nguyên nước.

Nguồn cung cấp nước: Công ty cổ phần Cấp nước Đắc Lắc và nguồn giếng khoan

#### b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

#### a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Trong quá trình hoạt động dịch vụ trên địa bàn thành phố Công ty luôn thực hiện vận hành đúng quy trình, quy phạm, thực hiện quan trắc, kiểm tra môi trường và lập các báo cáo giám sát môi trường theo quy định. Với mục tiêu xây dựng thành phố Xanh - Sạch - Đẹp, Công ty luôn khuyến khích cán bộ, công nhân tuyên truyền cho người dân về việc thực hiện bảo vệ môi trường trong quá trình cung ứng dịch vụ.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

#### a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tổng số lao động từ ngày 01/01/2021 là 675 người; đến ngày 31/12/2021 số công nhân viên lao động của Công ty là 656 người, mức lương bình quân năm 2021 là: 8 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Năm bắt được công việc hàng ngày của cán bộ, nhân viên, công nhân phải tiếp xúc với nhiều hóa chất, rác thải độc hại hằng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân, bồi dưỡng bằng hiện vật và tổ chức các lớp tập huấn an toàn vệ sinh lao động cho toàn thể cán bộ, công nhân lao động trong toàn Công ty, đồng thời thực hiện đóng bảo hiểm đầy đủ cho cán bộ, người lao động



của mình.

- Về an toàn lao động:

Đối với người lao động trực tiếp Công ty trang bị đầy các phương tiện, thiết bị, công cụ lao động đảm bảo đúng tiêu chuẩn an toàn lao động.

Đối với người lao động trực tiếp: Được trang bị phương tiện lao động và công cụ lao động đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn cho người lao động. Đối với các công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại người lao động đều được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động chuyên dùng, phù hợp và đảm bảo an toàn.

- Bên cạnh các chế độ chính sách theo quy định, Công ty còn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhân các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm thành lập Công ty... tặng quà cho các cháu thiếu nhi có thành tích xuất sắc trong học tập (Quốc tế thiếu nhi 1/6) và tết Trung thu (15/8 AL). Chi hỗ trợ tang gia, hiếu hi, thăm hỏi ốm đau, hoạn nạn; Tổ chức Tết Sum vầy cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn vui xuân đón tết...

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty hỗ trợ, tổ chức cho các cán bộ, công nhân lao động đi học hỏi kinh nghiệm ở một số địa phương trên cả nước; tham gia các buổi hội nghị, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo chuyên sâu người lao động... nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ đó nâng cao chất lượng các dịch vụ công ích. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh căng thẳng nên số lần tham gia tập huấn cũng bị hạn chế so với các năm trước.

*6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương*

Trong năm 2021 Công ty tích cực tham gia các hoạt động vì Cộng đồng cụ thể:

- Chuẩn bị phương tiện, nhân lực phục vụ “Tết trồng cây xuân Tân Sửu”, “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác năm 2021”, trồng cây nhân ngày môi trường Thế giới 05/6, “Hưởng ứng chiến dịch làm cho Thế giới Xanh - Sạch - Đẹp”, .... do Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tổ chức theo hợp đồng đã ký kết.

- Tổ chức phụng dưỡng mẹ VNAH theo chủ trương chung của Nhà nước với số tiền 1.000.000 đồng/tháng.

- Hoạt động quyên góp, giúp đỡ cộng đồng: Trong năm 2021 Công ty tích cực kêu gọi cán bộ, công nhân lao động ủng hộ, đóng góp cho Quỹ vì người nghèo, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ máu ấm Công đoàn, hỗ trợ cán bộ lao động có hoàn cảnh khó khăn, ...

Tích cực tham gia các hoạt động về bảo vệ môi trường, vệ sinh cảnh quan thành phố do Thành đoàn phát động.

Vận động người lao động tham gia các đợt hiến máu nhân đạo do Thành phố phát động, .....

*6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có*

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2021, đại dịch Covid – 19 vẫn diễn ra hết sức phức tạp ảnh hưởng sâu sắc đến nền kinh tế của nước ta vì vậy Nhà nước ta đã có những cơ chế, chính sách, định hướng nhằm khắc phục khó khăn, hỗ trợ một phần cho người lao động, doanh nghiệp để giảm bớt



gánh nặng trong quá trình sản xuất kinh doanh. Đối với Công ty năm 2021 cũng là một năm khó khăn nhưng nhờ sự nỗ lực của tập thể Cán bộ, người lao động; sự hỗ trợ của các Sở, ban, ngành mà Công ty vẫn đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Các chỉ tiêu tài chính đều đạt được và vượt kế hoạch. Từng bước nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ, nâng cao uy tín đồng thời đáp ứng nhanh yêu cầu ngày càng tăng của xã hội đối với các lĩnh vực do Công ty thực hiện.

- Tổng doanh thu năm 2021 là 143.584 triệu đồng đạt 112,2% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế là 8.154 đồng, đạt 104,6% kế hoạch, thu nhập bình quân của người lao động là 8.000.000 đồng/người/tháng đạt 114% kế hoạch. Công ty luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

## **2. Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài sản Năm 2021 Công ty thực hiện tốt việc giám sát, quản lý, sử dụng tài sản. Để quản lý và sử dụng tài sản tốt hơn Công ty đã tiến hành cho chủ trương thanh lý một số tài sản thường xuyên hư hỏng, hoạt động kém, chi phí sửa chữa lớn và đã hết khấu hao và đang thực hiện các thủ tục thẩm định giá để thanh lý như: 04 xe rác, 01 xe Jolie và 01 xe máy đào Komatsu, ... Đồng thời, để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý Công ty đã cho chủ trương và đang triển khai các thủ tục mua sắm 02 xe cuốn ép rác, 01 xe ô tô nâng người làm việc trên cao, 01 xe ô tô 7.

### **b) Tình hình nợ phải trả**

Tình hình nợ trong năm 2021 của Công ty có những biến động. Cụ thể:

Đối với các khoản nợ phải thu tăng so với năm 2020, sở dĩ các khoản nợ phải thu tăng các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn tăng lên do Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh chính ở trong lĩnh vực công ích, đa số công nợ là các đơn vị nhà nước đặt hàng công ty thực hiện như: Phòng quản lý Đô thị, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, phòng Tài chính Kế hoạch và một số đối tượng khác. Đến thời điểm 31/12/2021 do khách hàng lớn là phòng Quản lý Đô thị chưa thực hiện thanh toán công nợ đối với các hoạt động công ích thực hiện năm 2021 nên khoản phải thu khách hàng của Công ty tăng, đối với các khách hàng còn lại các khoản phải thu có biến động tuy nhiên không đáng kể.

Các khoản nợ phải trả của Công ty năm 2021 giảm so với năm 2020. Trong năm Công ty thực hiện các hoạt động mà người mua đã trả trước như giao khoán xây mộ, ... Các khoản nợ của Công ty chủ yếu từ lĩnh vực xây dựng cơ bản, trong năm 2021 Công ty chưa được Ngân sách Nhà nước bố trí vốn nên số nợ tồn đọng vẫn còn của các nhà thầu xây dựng cơ bản như: Công ty TNHH An Nguyên và các đối tượng khác. Đối với các khoản thuế, các khoản phải thu, phải nộp cho Nhà nước Công ty thực hiện nộp, nộp đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Để khuyến khích, động viên người lao động Công ty thực hiện thưởng lương tháng thứ 13 (1,5 tháng lương) từ đó làm tăng phải trả người lao động tăng lên 1.746 triệu đồng

Tính đến ngày 31/12/2021 Công ty không có khoản nợ phải trả nào đến hạn trả nhưng chưa thanh toán.

## **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Năm 2021 với mục tiêu cắt giảm các chi phí gián tiếp không cần thiết Công ty đã



chuyển đổi một số xí nghiệp thành đội, sát nhập một số phòng ban có chức năng tương đồng với nhau. Cụ thể, tính đến ngày 31/12/2021 Công ty có tất cả: 03 phòng chức năng, 01 ban trực thuộc, 07 đội phụ trách theo các mảng công ích và 01 Tổ trực thuộc phòng. Việc thay đổi tên gọi, sát nhập đã cắt giảm được chi phí gián tiếp, tiết kiệm vốn, đồng thời nâng cao trách nhiệm của người quản lý trong quá trình hoạt động kinh doanh.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

##### **4.1. Mục tiêu**

- Đổi mới công tác quản trị, nâng cao tính tự chủ và hiệu quả hoạt động của Công ty
- Giữ vững địa bàn đang hoạt động, duy trì các hoạt động vệ sinh môi trường; chăm sóc cây xanh thảm cỏ, hoa viên; vận hành hệ thống thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng, nghĩa trang và các hoạt động khác được giao.
- Giữ vững những hợp đồng, những lĩnh vực truyền thống đang thực hiện đồng thời nghiên cứu để mở rộng thêm các hoạt động dịch vụ khác để hoạt động đa chức năng và linh hoạt hơn nữa.
- Đảm bảo sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tận dụng tối đa sự hỗ trợ từ các cơ quan, ban ngành để đưa Công ty ngày càng phát triển.
- Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Đảm bảo doanh thu, lợi nhuận tăng đều hàng năm.
- Mở rộng địa bàn và phát triển thị trường cung ứng đa dạng hơn.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng yêu cầu của thị trường.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Doanh nghiệp.
- Hoàn thành vượt chỉ tiêu tài chính năm 2022.
- Thực hiện tốt công tác chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động.

##### **4.2. Các chỉ tiêu kinh tế**

Phấn đấu doanh thu năm 2022 đạt trên 159,707 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ các lĩnh vực công ích đô thị đạt trên 157,597 tỷ đồng. Cụ thể:

- |                       |                          |
|-----------------------|--------------------------|
| - Vốn điều lệ:        | 66.200 triệu đồng        |
| - Tổng doanh thu:     | 159.707 triệu đồng       |
| - Tổng chi phí:       | 147.884 triệu đồng       |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 9.456 triệu đồng         |
| - Thu nhập bình quân: | 8 triệu đồng/người/tháng |
| - Cổ tức:             | 3.310 triệu đồng         |

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có**

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích về môi trường Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc luôn ý thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường trong công cuộc công nghiệp hóa – hiện đại hóa hiện nay. Bên cạnh mục tiêu lợi



nhuận, Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng các hoạt động công ích, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả các nguồn năng lượng, thực hiện việc tuyên truyền cho người dân về phân loại rác thải. Đồng thời, luôn phổ biến đến bộ phận văn phòng và các bộ phận khác về việc tiết kiệm nguồn điện, nguồn nước. Phần đầu vì hai mục tiêu là vừa đảm bảo lợi nhuận vừa xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột Xanh - Sạch - Đẹp.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Nhận thức được vai trò quan trọng của người lao động trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, lãnh đạo Công ty luôn chú trọng việc chăm lo đời sống vật chất cũng như tinh thần của người lao động từ đó tạo tâm lý phấn khởi cho người lao động yên tâm công tác, lao động hăng say, gắn bó lâu dài với Công ty. Bên cạnh đó, Công đoàn cũng có những động viên về vật chất và tinh thần cho người lao động trong quá trình công tác.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Cùng với việc hoàn thành nhiệm vụ công tác chuyên môn, công ty còn chú trọng đến lợi ích lâu dài của cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội, các chương trình đóng góp Quỹ vì người nghèo, Quỹ phòng chống lụt bão, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động Đoàn... và nhiều chương trình khác do tình, thành phố phát động.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

Mặc dù năm 2021 với những đợt dịch bệnh Covid – 19 kéo dài liên tục, việc thực hiện giãn cách xã hội tại thành phố Buôn Ma Thuột được chia làm nhiều đợt nhưng Ban điều hành của Công ty đã điều hành Công ty thực hiện tốt các chỉ tiêu: về kết quả sản xuất kinh doanh đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra, chỉ tiêu lợi nhuận được đảm bảo, các chỉ tiêu về tiền lương cho người lao động vượt kế hoạch đề ra, vị thế của Công ty ngày càng được nâng cao. Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty luôn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo điều lệ, giám sát và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, phát hiện kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất kinh doanh từ đó có những biện pháp xử lý hiệu quả.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì Hội đồng quản trị và Ban điều hành cũng gặp những khó khăn nhất định như:

- Nguồn kinh phí bố trí cho các hoạt động công ích của thành phố chưa đảm bảo (khối lượng các dịch vụ công ích ngày càng tăng nhưng nguồn vốn bố trí cho các hoạt động này tăng theo không tương ứng).

- Công tác thu giá dịch vụ vệ sinh còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ các hộ dân trong vùng được phục vụ không đóng giá còn cao (khoảng 20% - 35%), giá thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải chưa được UBND Tỉnh điều chỉnh theo hướng tính đúng, tính đủ.

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

- Hội đồng quản trị giám sát đầy đủ Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Hội đồng quản trị thực hiện giám sát, định hướng cho các hoạt động của Công ty thông qua báo cáo định kỳ của



Ban Tổng giám đốc. Tổ chức các phiên họp định kỳ để phát hiện kịp thời và xử lý hiệu quả những vấn đề phát sinh phục vụ yêu cầu phát triển Công ty.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ, kịp thời công tác giám sát, định hướng thông qua báo cáo và trao đổi công việc với Ban Tổng giám đốc. Ngoài các phiên họp định kỳ, Ban Tổng giám đốc thường xuyên trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị để xử lý kịp thời và hiệu quả những vấn đề phát sinh phục vụ yêu cầu quản lý và phát triển Công ty.

- Giám sát các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc Công ty đảm bảo tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể như:

+ Việc sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021 nhìn chung vẫn đảm bảo các chỉ tiêu về chất lượng, hiệu quả. Các chỉ tiêu tài chính đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

+ Giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản, tiền vốn phục vụ kinh doanh: Đảm bảo sử dụng có hiệu quả các tài sản của Công ty vào sản xuất kinh doanh; tổ chức thanh lý tài sản không cần dùng để thu hồi vốn...

+ Giám sát việc thực hiện công tác tổ chức cán bộ: Tổ chức nhân sự của Công ty trong năm vẫn đảm bảo tính ổn định và liên tục. Trong năm Ban Tổng giám đốc Công ty đã chủ động cơ cấu, tổ chức, sắp xếp lại bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn để đảm bảo tính linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong năm 2021, Ban Tổng giám đốc cùng bộ máy điều hành đã nỗ lực phấn đấu làm hết trách nhiệm của mình trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021, các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

Bên cạnh những thuận lợi thì hoạt động của Ban Tổng giám đốc cũng tồn tại một số khó khăn nhất định như:

- Một số lao động chưa xác định đúng chức năng, nhiệm vụ cụ thể của mình, làm việc với năng suất, chất lượng chưa cao, làm ảnh hưởng phần nào đến hoạt động chung của Công ty

- Một số cán bộ ở các đơn vị, Phòng, Ban còn thụ động trong công việc được giao. Việc kiểm tra, giám sát đối với các đơn vị trực thuộc chưa được thường xuyên, liên tục nên ảnh hưởng ít nhiều đến chất lượng của các dịch vụ đô thị được giao.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch và giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc Công ty.

- Về các dịch vụ trọng tâm: Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các dịch vụ thế mạnh của Công ty như: Vệ sinh môi trường; chăm sóc cây xanh, hoa viên, tượng đài, rừng cảnh quan; duy tu, vận hành, bảo dưỡng hệ thống thoát nước mưa, nước thải trên địa bàn; quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng; thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải...



- Tiếp tục triển khai các mục tiêu chiến lược phát triển Công ty.

- Đảm bảo an toàn tài chính của đơn vị, đổi mới phương pháp tổ chức, nâng cao chất lượng phục vụ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

- Phân bổ lực lượng lao động hợp lý, sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn đảm bảo linh hoạt và hiệu quả, chủ động trong công tác quản lý điều hành.

- Thực hiện tốt công tác chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động, đảm bảo thu nhập ổn định đối với người lao động, thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động...

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên cơ cấu Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Số cổ phần nắm giữ/Được Ủy quyền	Tỷ lệ cổ phần (%)
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm		
1	Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	16/05/2019		2.971.600	44,89
2	Bùi Văn Quý	Thành viên HĐQT	16/05/2019		2.388.600	36,082
3	Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên HĐQT	16/05/2019			
4	Lê Đình Trung	Thành viên HĐQT	16/05/2019		5.100	0,077
5	Ngô Văn Lui	Thành viên HĐQT không điều hành	16/05/2019	27/4/2021		
6	Lê Thị Oanh	Thành viên HĐQT	27/4/2021			

#### b) Các tiểu Ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc, các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

#### c) Các hoạt động của Hội đồng quản trị

Tính đến hết năm 2021 Hội đồng quản trị đã thông qua 11 Nghị quyết. Tỷ lệ tham dự các kỳ họp của các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thanh Hà	11/11	100%	
2	Bùi Văn Quý	11/11	100%	
3	Nguyễn Hoàng Nam	11/11	100%	
4	Lê Đình Trung	11/11	100%	
5	Ngô Văn Lui	0/2	0%	Bận việc cá nhân không tham dự được/Đã miễn nhiệm từ ngày 27/4/2021 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ
6	Lê Thị Oanh	9/9	100%	Mới bầu bổ sung từ ngày 27/4/2021 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ

Để thực hiện tốt các mục tiêu đề ra Hội đồng quản trị đã tổ chức các kỳ họp để giải quyết các công việc cần ý kiến của Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động kinh doanh, hoạt động quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty, các dự án nằm trong kế hoạch năm của Công ty. Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị Công ty đã triệu tập cuộc họp và ban hành: 11 Nghị quyết và 15 quyết định, cụ thể:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	<b>Nghị quyết</b>			
1	13/NQ-HĐQT	17/3/2021	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.	100% TV dự họp (4/5)
2	14/NQ-HĐQT	06/4/2021	Nhất trí thông qua các hồ sơ, báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông; thông qua thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 và tiến hành các thủ tục tổ chức Đại hội	100% TV dự họp (4/5)
3	15/NQ-HĐQT	17/5/2021	- Thống nhất chủ trương triển khai thuê đơn vị tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư: Cải tạo, nâng cấp Bãi đậu xe và sửa chữa xe chuyên dụng phục vụ công tác vận chuyển, thu gom rác thải trên địa bàn	100%



			<p>Thành phố Buôn Ma Thuột.</p> <p>- Thống nhất chủ trương triển khai lập dự án đề xuất chủ trương đầu tư: Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí lâm viên hồ Eakao.</p>	
4	16/NQ-HĐQT	16/6/2021	<p>- Thống nhất giao cho Ban Tổng giám đốc chỉ đạo cho các Phòng chức năng liên hệ với các Sở, Ban, Ngành thực hiện các bước tiếp theo đối với việc lập hồ sơ hai dự án nằm trong kế hoạch đầu tư phát triển của Công ty.</p> <p>- Thống nhất bổ nhiệm ông Nguyễn Quốc Tuấn làm Người phụ trách Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2019 - 2024.</p> <p>- Thống nhất phân công nhiệm vụ đối với bà Lê Thị Oanh thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>- Thống nhất giao cho Ban Tổng giám đốc chỉ đạo cho các Phòng chức năng đề xuất phương án chia Quỹ khen thưởng cho người lao động.</p> <p>- Thống nhất việc điều chỉnh, bổ sung một số Quy chế Công ty cho phù hợp với Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 của Công ty.</p>	100%
5	17/NQ-HĐQT	22/7/2021	<p>Nghị quyết về việc thực hiện đầu tư dự án nâng cấp, cải tạo sân bãi đậu xe chuyên dùng và các công trình phụ trợ phục vụ công tác vận chuyển, thu gom rác thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk</p>	100%
6	18/NQ-HĐQT	18/8/2021	<p>Nghị quyết về việc thống nhất lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản</p>	100%
7	19/NQ-HĐQT	13/9/2021	<p>Nghị quyết về rà soát, sát nhập, thay đổi tên gọi các bộ phận trực thuộc và bổ nhiệm cán bộ các đơn vị</p>	100%
8	20/NQ-HĐQT	24/9/2021	<p>Nghị quyết về việc thống nhất lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản lần 2</p>	100%
9	21/NQ-HĐQT	05/11/2021	<p>Nghị quyết về việc cho chủ trương thanh lý một số Tài sản cố định và ban hành Quy chế công bố thông tin</p>	100%
10	22/NQ-HĐQT	23/11/2021	<p>Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021</p>	100%
11	23/NQ-HĐQT	23/12/2021	<p>Nghị quyết về việc cho chủ trương mua sắm tài sản cố định phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty</p>	100%



II		Quyết định	
1	71/QĐ-HĐQT	27/4/2021	Quyết định ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc (sửa đổi lần 1)
2	72/QĐ-HĐQT	27/4/2021	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc
3	73/QĐ-HĐQT	27/4/2021	Quyết định ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc
4	74/QĐ-HĐQT	12/5/2021	Quyết định về việc thống nhất chỉ định thầu đơn vị cung cấp bóng đèn led thay thế cải tạo hệ thống điện chiếu sáng tại khu trung tâm Ngã sáu và đường Lê Duẩn
5	75/QĐ-HĐQT	16/6/2021	Quyết định bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty
6	76/QĐ-HĐQT	01/07/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý Tài chính Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc
7	77/QĐ-HĐQT	01/7/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc
8	78/QĐ-HĐQT	14/9/2021	Quyết định về việc sát nhập phòng Kế hoạch và phòng Kinh doanh thành phòng Kế hoạch – Kinh doanh
9	79/QĐ-HĐQT	14/9/2021	Quyết định về việc thay đổi tên Xí nghiệp Xây dựng thành Đội xây dựng
10	80/QĐ-HĐQT	14/9/2021	Quyết định về việc thay đổi tên Xí nghiệp Điện thành Đội điện
11	81/QĐ-HĐQT	14/9/2021	Quyết định về việc thay đổi tên Xí nghiệp Vệ sinh thành Đội vệ sinh
12	82/QĐ-HĐQT	14/9/2021	Quyết định về việc thay đổi tên Xí nghiệp Thoát nước thành Đội Thoát nước
13	83/QĐ-HĐQT	14/9/2021	Quyết định về việc thay đổi Xí nghiệp Cây xanh thành Đội cây xanh
14	84/QĐ-HĐQT	14/9/2021	Quyết định về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các phòng ban trong Công ty
15	85/QĐ-HĐQT	27/12/2021	Quyết định về việc chỉ định thầu đơn vị cung cấp xe ô tô con 7 chỗ ngồi Vinfast LUX SA2.0 bản cao cấp

136-C  
 T.Y  
 Ô THỊ  
 HỒNG  
 ÁK  
 T.T.D.N.V



d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

Trong năm 2021, các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và thư ký HĐQT được tạo điều kiện tham dự các chương trình đào tạo ngắn hạn thuộc lĩnh vực liên quan khác. Tuy nhiên, vì tình hình dịch bệnh nên các đợt đào tạo số lượng ít và chưa đa dạng.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Cơ cấu Ban kiểm soát Công ty gồm 01 Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Lê Văn Chính	Trưởng ban	16/5/2019	Cử nhân
2	Phan Thị Thùy Phương	Thành viên	16/5/2019	Cử nhân
3	Phan Lê Diễm Châu	Thành viên	16/5/2019 27/4/2021	Cử nhân
4	Phan Thị Lam	Thành viên	27/4/2021	Cử nhân

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, tham gia các cuộc họp giao ban của Ban điều hành.

Các hoạt động của Ban kiểm soát nhằm kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty, tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng của Ban Tổng giám đốc Công ty trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc để đảm bảo tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp cao nhất của Công ty và Cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Lương, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, Thư ký, Ban Kiểm soát

STT	Chức danh	Số người	Tổng thù lao đã thanh toán
I	Hội đồng quản trị	5	292.800.000
1	Chủ tịch HĐQT (Không điều hành)	1	64.800.000

2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	1	62.400.000
3	Thành viên HĐQT	3	165.600.000
<b>II</b>	<b>Thư ký HĐQT</b>	<b>1</b>	<b>55.200.000</b>
<b>III</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>	<b>3</b>	<b>417.900.000</b>
1	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	325.900.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	2	92.000.000
<b>IV</b>	<b>Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng</b>	<b>1</b>	<b>32.400.000</b>
	<b>Tổng cộng</b>		<b>798.300.000</b>

- Lương của Ban quản lý điều hành

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng cộng	Ghi chú
1	Bùi Văn Quý	Tổng giám đốc	359.150.000	
2	Lê Đình Trung	Phó T.Giám đốc	323.458.000	
3	Nguyễn Hoàng Nam	Phó T.Giám đốc	323.237.000	
5	Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	285.400.000	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.291.245.000</b>	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng, ...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phạm Thị Minh Hoa	662.000	10%	0	0	Bán cổ phần
2	Nguyễn Thị Thúy Vân	0	0%	662.000	10%	Mua cổ phần
3	Nguyễn Thị Thúy Vân	662.000	10%	0	0	Bán cổ phần
4	Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	2.309.700	34,89%	2.971.600	44,89%	Mua cổ phần

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Trong năm 2021 Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt các quy định về quản trị Công ty.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán



## 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đính kèm báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán, bảng báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bản báo cáo lưu chuyển tiền tệ, thuyết minh báo cáo tài chính.

Trân trọng!

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 4 năm 2022

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Bùi Văn Quý*



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

*Công ty thành viên của JPA International*

Địa chỉ đăng ký : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM

Chi nhánh Đà Nẵng : 63/5 Trần Quốc Toản, Phường Phước Ninh,

Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Email : [contact@vietvalues.com](mailto:contact@vietvalues.com)

Website : [www.vietvalues.com](http://www.vietvalues.com)



## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH**

**KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

**MỤC LỤC**

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12 – 41

---





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐO THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ. Chi tiết: Sản xuất phân bón từ rác thải, phân vi sinh, các chế phẩm xử lý môi trường;
- Nhận và chăm sóc cây giống nông nghiệp. Chi tiết: Sản xuất giống cây xanh, hoa và cây cảnh các loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị điện;
- Hợp đồng dịch vụ phục vụ tang lễ. Chi tiết: Dịch vụ mai táng, hỏa táng;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ vui chơi giải trí;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh. Chi tiết: Trồng cây xanh, hoa, cây cảnh, cỏ thảm;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Duy tu, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước mưa, nước thải;
- Thu gom rác thải không độc hại. Chi tiết: Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc và bảo quản cây xanh đường phố, công viên, tượng đài, rừng cảnh quan;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Chi tiết: Dịch vụ tổ chức sự kiện;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. Chi tiết: Dịch vụ hút hầm vệ sinh, rửa xe ô tô;
- Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết: Xử lý hệ thống nước thải, tưới tiêu trong nông nghiệp Trụ sở hoạt động.

**3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**3.1 Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch	16/05/2019	
Ông Bùi Văn Quý	Thành viên	16/05/2019	
Ông Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên	16/05/2019	
Ông Lê Đình Trung	Thành viên	16/05/2019	
Ông Ngô Văn Lui	Thành viên	16/05/2019	05/03/2021
Bà Lê Thị Oanh	Thành viên	28/04/2021	

**3.2 Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Văn Chính	Trưởng ban	16/05/2019	
Bà Phan Thị Thùy Phương	Thành viên	16/05/2019	
Bà Lê Thị Lam	Thành viên	28/04/2021	
Bà Phan Lê Diễm Châu	Thành viên	16/05/2019	28/04/2021



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐO THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**4.2. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Văn Quý	Tổng Giám đốc	04/07/2019	
Ông Nguyễn Hoàng Nam	Phó Tổng Giám đốc	04/07/2019	
Ông Lê Đình Trung	Phó Tổng Giám đốc	04/07/2019	
Ông Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	04/07/2019	

**4. Người đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch	16/05/2019	
Ông Bùi Văn Quý	Tổng Giám đốc	04/07/2019	

**5. Đánh giá tình hình hoạt động**

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 08 đến trang 41.

**6. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ**

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**7. Kiểm toán viên**

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**8. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**9. Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đính kèm. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**BÙI VĂN QUÝ**

**Tổng Giám đốc**

Đắk Lắk, Ngày 18 tháng 03 năm 2022





Số: 13/2022/BCKT/AUD-DNVVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 18 tháng 03 năm 2022, từ trang 08 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực, chế độ

kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Đà Nẵng, ngày 18 tháng 03 năm 2022

**Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng- VIETVALUES**



**Trần Xuân Thạnh – P. Giám đốc Chi nhánh**

Giấy CNDKHN số: 1650-2018-071-1

Chữ ký được ủy quyền

**Huỳnh Minh Hưng - Kiểm toán viên**

Giấy CNDKHN số: 3402-2020-071-1

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>102.113.946.161</b>	<b>104.019.666.384</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>10.844.793.148</b>	<b>28.962.240.824</b>
111	1. Tiền		10.844.793.148	14.962.240.824
112	2. Các khoản tương đương tiền	V.2	-	14.000.000.000
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>37.152.000.000</b>	<b>36.000.000.000</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.3	37.152.000.000	36.000.000.000
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>51.915.377.340</b>	<b>36.353.235.574</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.4	48.987.386.829	32.199.895.184
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.5	848.115.789	725.789.990
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.6	2.234.529.828	3.582.205.506
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.7	(154.655.106)	(154.655.106)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.8	<b>2.014.869.844</b>	<b>2.571.172.814</b>
141	1. Hàng tồn kho		2.014.869.844	2.571.172.814
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>186.905.829</b>	<b>133.017.172</b>
152	1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		186.905.829	133.017.172
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	-
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>815.864.096.102</b>	<b>884.302.824.522</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		-	-
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>129.095.851.251</b>	<b>144.979.710.160</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	129.007.518.251	144.979.710.160
222	- Nguyên giá		316.700.653.357	315.874.125.629
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(187.693.135.106)	(170.894.415.469)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.10	88.333.000	-
228	- Nguyên giá		308.000.000	208.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(219.667.000)	(208.000.000)
<b>230</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		-	-
<b>240</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>686.311.132.725</b>	<b>738.263.996.994</b>
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.11	686.311.132.725	738.263.996.994
<b>250</b>	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		-	-
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>457.112.126</b>	<b>1.059.117.368</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.12	457.112.126	1.059.117.368
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>917.978.042.263</b>	<b>988.322.490.906</b>





**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

DVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	VI.1	<b>141.406.530.520</b>	<b>142.917.633.413</b>
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		263.198.977	26.522.091
10	<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		<b>141.143.331.543</b>	<b>142.891.111.322</b>
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	122.118.722.736	124.561.237.589
20	<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		<b>19.024.608.807</b>	<b>18.329.873.733</b>
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	2.356.095.404	2.863.746.176
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.4	10.948.900.113	10.673.742.353
30	<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>10.431.804.098</b>	<b>10.519.877.556</b>
31	11. Thu nhập khác	VI.5	84.882.472	159.425.280
32	12. Chi phí khác	VI.6	153.118.482	449.068.471
40	<b>13. Lợi nhuận khác</b>		<b>(68.236.010)</b>	<b>(289.643.191)</b>
50	<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>10.363.568.088</b>	<b>10.230.234.365</b>
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.15	2.209.094.760	1.529.613.639
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>8.154.473.328</b>	<b>8.700.620.726</b>
70	<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	VI.8	<b>996</b>	<b>1.038</b>
71	<b>19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	VI.9	<b>996</b>	<b>1.038</b>

Người lập biểu



TRẦN THỊ THẢO

Kế toán trưởng



LÊ NGUYÊN VŨ

Buôn Ma Thuột, ngày 18 tháng 03 năm 2022

Tổng Giám Đốc



BÙI VĂN QUÝ

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		131.653.773.571	140.607.316.067
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(41.518.772.298)	(61.714.112.739)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(62.136.284.004)	(55.479.999.016)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		-	-
05	5. Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.14	(2.403.891.919)	(933.190.754)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		3.450.291.563	54.217.072.962
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(48.022.027.408)	(56.914.756.413)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(18.976.910.495)</b>	<b>19.782.330.107</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(826.527.728)	(11.495.857.273)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		(37.152.000.000)	(46.000.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		36.000.000.000	10.000.000.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.837.990.547	961.300.361
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>859.462.819</b>	<b>(46.534.556.912)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>		<b>(18.117.447.676)</b>	<b>(26.752.226.805)</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>		<b>28.962.240.824</b>	<b>55.714.467.629</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)</b>	V.1	<b>10.844.793.148</b>	<b>28.962.240.824</b>

Người lập biểu



TRẦN THỊ THẢO

Kế toán trưởng



LÊ NGUYÊN VŨ

Buôn Ma Thuột, ngày 18 tháng 03 năm 2022

Tông Giám Đốc



BÙI VĂN QUÝ



## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk theo Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2016 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 13/2/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh khoản 1, Điều 1 Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk và quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đối với Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000179936 ngày 05/09/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp này đã được điều chỉnh 6 lần và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 25/06/2019), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên sàn UpCom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 885/QĐ-SGDHN ngày 31/12/2019.

Mã chứng khoán là UDL.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó chủ yếu là: dịch vụ xây lắp và dịch vụ thu gom vận chuyển, xử lý rác thải, trồng, chăm sóc cây xanh đô thị, điện chiếu sáng công cộng, xử lý nước thải, thoát nước mưa.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết hoạt động công ích: Quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình công cộng, đô thị (bao gồm: Hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, các tuyến đường nội thành, vỉa hè, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý thoát nước thải, nghĩa trang, nhà tang lễ, lâm viên cảnh, hoa viên, công viên, tượng đài, bãi rác, cây xanh đường phố);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng công trình dân dụng, giao thông (cầu đường), xây lắp điện, sơn kẻ vạch đường;
- Sản xuất linh kiện điện tử. Chi tiết: Sản xuất biển báo giao thông;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác và sản xuất đá xây dựng, đá trang trí các loại;
- Sản xuất máy thông dụng khác. Chi tiết: Sản xuất dụng cụ, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý đô thị và vệ sinh môi trường đô thị;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ. Chi tiết: Sản xuất phân bón từ rác thải, phân vi sinh, các chế phẩm xử lý môi trường;

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

- Nhận và chăm sóc cây giống nông nghiệp. Chi tiết: Sản xuất giống cây xanh, hoa và cây cảnh các loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị điện;
- Hợp đồng dịch vụ phục vụ tang lễ. Chi tiết: Dịch vụ mai táng, hòa táng;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ vui chơi giải trí;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh. Chi tiết: Trồng cây xanh, hoa, cây cảnh, cò thảm;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Duy tu, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước mưa, nước thải;
- Thu gom rác thải không độc hại. Chi tiết: Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc và bảo quản cây xanh đường phố, công viên, tượng đài, rừng cảnh quan;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Chi tiết: Dịch vụ tổ chức sự kiện;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. Chi tiết: Dịch vụ hút hầm vệ sinh, rửa xe ô tô;
- Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết: Xử lý hệ thống nước thải, tưới tiêu trong nông nghiệp.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có sự kiện về môi trường pháp lý, diễn biến thị trường, đặc điểm hoạt động kinh doanh, quản lý, tài chính, các sự kiện sáp nhập, chia, tách, thay đổi qui mô... có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong năm.

#### 6. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty không có khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 656 nhân viên đang làm việc. (Tại ngày 01/01/2021 là 675 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Theo đó, bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

#### 3. Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển và các khoản tương đương tiền.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 3. Các khoản đầu tư tài chính

##### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

**6. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

**Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

**Chi phí sửa chữa tài sản cố định**

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

**7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 20
Máy móc thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải	05 – 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	04 – 06
Tài sản cố định hữu hình khác	02 - 04

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

---

### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm.

#### Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

Phần mềm quản lý thông tin khách hàng và thu phí vệ sinh được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

---

### **11. Vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### ***Vốn khác của chủ sở hữu***

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

### **12. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### **13. Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

#### ***Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

---

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### ***Doanh thu xây dựng***

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.
- Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.
- Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:
- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

### ***Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động***

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

---

### **Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

### **14. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong năm bao gồm các khoản chiết khấu thương mại/giảm giá hàng bán/hàng bán bị trả lại.

### **15. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, Giá thành sản xuất của thành phẩm đã bán/chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc gi giảm giá vốn hàng bán.

### **16. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính/chi phí cho vay và đi vay vốn/Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh/Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác/khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ/lỗ tỉ giá hối đoái ....

### **17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của công ty.

### **18. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không qui định tỷ giá thanh toán:
  - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng mà Công ty giao dịch thanh toán.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng mà Công ty giao dịch thanh toán.

**19. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

**20. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

**1. Tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt tại quỹ	18.681.999	1.140.455.909
- Tiền gửi ngân hàng	10.826.111.149	13.821.784.915
+ Vietcombank - CN Đắk Lắk (VND)	99.647.936	601.722.536
+ Kho bạc Nhà nước Đắk Lắk (VND)	2.042.119.510	7.258.762.673
+ BIDV - CN Đắk Lắk (VND)	8.666.256.516	5.952.271.705
+ NH TMCP Đông Nam Á - CN Đắk Lắk (VND)	18.087.187	9.028.001
<b>Cộng</b>	<b>10.844.793.148</b>	<b>14.962.240.824</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**2. Tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi kỳ hạn 1 tháng	-	14.000.000.000
- Ngân hàng BIDV - CN Đắk Lắk	-	4.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN - CN Đắk Lắk	-	10.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>14.000.000.000</b>

**3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	37.152.000.000	37.152.000.000	36.000.000.000	36.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN Đắk Lắk	33.152.000.000	33.152.000.000	32.000.000.000	32.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đắk Lắk	-	-	4.000.000.000	4.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Đắk Lắk	4.000.000.000	4.000.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>37.152.000.000</b>	<b>37.152.000.000</b>	<b>36.000.000.000</b>	<b>36.000.000.000</b>

**4. Phải thu của khách hàng ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu khách hàng là các bên liên quan</b>	-	-
<b>Phải thu khách hàng là các đối tượng khác</b>	<b>48.987.386.829</b>	<b>32.199.895.184</b>
Phòng quản lý đô thị	46.138.543.062	28.122.151.000
Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	732.540.000	759.594.000
Phòng Tài chính KH Thành Phố	425.943.000	411.557.000
Các đối tượng khác	1.690.360.767	2.906.593.184
<b>Cộng</b>	<b>48.987.386.829</b>	<b>32.199.895.184</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**5. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Trả trước cho người bán là các bên liên quan</b>	-	-
<b>Trả trước cho người bán là các đối tượng khác</b>	<b>848.115.789</b>	<b>725.789.990</b>
Công ty TNHH XNK Ô tô Tây Nguyên	-	200.000.000
Công ty TNHH TM và Thiết bị Môi trường Hiệp Hoà	-	100.000.000
Công ty TNHH Thiết kế và thi công Mỹ Thuật Green Art	-	-
(*)	375.000.000	-
Các đối tượng khác	473.115.789	425.789.990
<b>Cộng</b>	<b>848.115.789</b>	<b>725.789.990</b>

(\*) Ứng trước 50% hợp đồng số 08/HĐTC-2021/MTĐL-ART ngày 22/12/2021 về việc sản xuất, lắp đặt các hạng mục trang trí Tết 2022 – Nhằm dẫn theo đúng yêu cầu về mặt thiết kế đã được duyệt.

**6. Phải thu khác ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu khác là các bên liên quan</b>	-	-	-	-
<b>Phải thu khác là các đối tượng khác</b>	<b>2.234.529.828</b>	-	<b>3.582.205.506</b>	-
Lãi dự thu	1.523.441.842	-	2.005.336.985	-
Tạm ứng	236.403.380	-	818.390.173	-
Phải thu nhân viên về BHXH	386.172.966	-	448.951.910	-
Công ty TNHH xây dựng Phú Cường	-	-	164.300.000	-
Phải thu khác	88.511.640	-	145.226.438	-
<b>Cộng</b>	<b>2.234.529.828</b>	-	<b>3.582.205.506</b>	-

**7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	154.655.106	154.655.106
<b>Cộng</b>	<b>154.655.106</b>	<b>154.655.106</b>

**Biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi ngắn hạn**

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	154.655.106	154.655.106
Tăng trong năm	-	-
Hoàn nhập trong năm	-	-
<b>Cộng</b>	<b>154.655.106</b>	<b>154.655.106</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**8. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	587.623.270	-	905.563.500	-
Công cụ, dụng cụ	104.929.875	-	70.726.027	-
Chi phí SX, KD dở dang	1.322.316.699	-	1.594.883.287	-
<b>Cộng</b>	<b>2.014.869.844</b>	<b>-</b>	<b>2.571.172.814</b>	<b>-</b>

- Nguyên vật liệu là dầu diesel, nhớt, các vật tư dùng để xây dựng mộ, bóng đèn, tụ điện, ống nước và một số vật liệu khác.
- Công cụ dụng cụ là thùng rác, chổi quét rác
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là giá trị xây dựng dở dang các công trình xây dựng mộ chưa hoàn thành tại 31/12/2021.
- Cuối kỳ, Công ty không có hàng tồn kho kém mất phẩm chất, ứ đọng tại ngày 31/12/2021.
- Công ty không có hàng tồn kho thế chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày 31/12/2021.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÓ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**9. Tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiền vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Số đầu năm	204.049.822.388	41.814.894.524	68.574.122.030	1.233.926.687	201.360.000	315.874.125.629
Đ/ư XDCB hoàn thành	128.363.182	-	-	-	-	128.363.182
Mua sắm trong năm	-	-	650.314.546	47.850.000	-	698.164.546
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>204.178.185.570</b>	<b>41.814.894.524</b>	<b>69.224.436.576</b>	<b>1.281.776.687</b>	<b>201.360.000</b>	<b>316.700.653.357</b>
<b>Trong đó:</b>						
- TSCĐ dùng kinh doanh	21.004.711.244	37.543.722.524	65.797.152.576	1.281.776.687	201.360.000	125.828.723.031
- TSCĐ dùng công ích	178.643.107.326	4.271.172.000	1.992.101.000	-	-	184.906.380.326
- TSCĐ dùng phúc lợi	4.530.367.000	-	1.435.183.000	-	-	5.965.550.000
<b>Khấu hao</b>						
Số đầu năm	101.286.480.575	17.819.653.119	50.526.513.088	1.131.241.687	130.527.000	170.894.415.469
Khấu hao trong năm	6.492.791.500	6.115.391.500	4.063.578.637	56.125.000	70.833.000	16.798.719.637
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>107.779.272.075</b>	<b>23.935.044.619</b>	<b>54.590.091.725</b>	<b>1.187.366.687</b>	<b>201.360.000</b>	<b>187.693.135.106</b>
<b>Trong đó:</b>						
- TSCĐ dùng kinh doanh	722.838.500	4.973.446.500	4.920.031.637	66.166.000	-	82.717.420.206
- TSCĐ dùng công ích	9.122.358.175	19.663.872.619	52.542.462.725	1.187.366.687	201.360.000	103.046.916.900
- TSCĐ dùng phúc lợi	97.675.335.900	4.271.172.000	1.100.409.000	-	-	1.928.798.000
- TSCĐ dùng phúc lợi	981.578.000	-	947.220.000	-	-	-
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	102.891.704.995	23.995.241.405	18.047.608.942	102.685.000	70.833.000	144.979.710.160
<b>Số cuối năm</b>	<b>96.398.913.495</b>	<b>17.879.849.905</b>	<b>14.634.344.851</b>	<b>94.410.000</b>	<b>-</b>	<b>129.007.518.251</b>
<i>Trong đó:</i>						
- TSCĐ dùng kinh doanh	11.882.353.069	17.879.849.905	13.254.689.851	94.410.000	-	43.111.302.825
- TSCĐ dùng công ích	80.967.771.426	-	891.692.000	-	-	81.859.463.426
- TSCĐ dùng phúc lợi	3.548.789.000	-	487.963.000	-	-	4.036.752.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÓ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là 68.055.799.194 đồng.

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết chờ thanh lý tại ngày 31/12/2021 là 0 đồng.

Không có tài sản cố định hữu hình đang cầm cố, thế chấp các khoản nợ vay tại 31/12/2021.

Trong tổng nguyên giá của Tài sản cố định tại ngày 31/12/2021 bao gồm giá trị của 09 xe chuyên dùng do UBND tỉnh Đắk Lắk tạm giao cho Công ty quản lý và sử dụng theo Công văn số 1582/UBND-KT ngày 01/3/2018 của UBND Tỉnh Đắk Lắk về việc tạm giao tài sản cho Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk quản lý và sử dụng. Tại thời điểm nhận bàn giao, Công ty đang ghi nhận tăng giá trị tài sản cố định hữu hình và phải trả khác với số tiền là 32.928.110.482 đồng. Đồng thời hàng năm số tiền khấu hao sẽ được nộp trả cho ngân sách nhà nước. Chi tiết:

STT	Tên TSCĐ	Biên kiểm soát	Nguyên giá đã có thuế	Giá trị khấu hao	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Máy móc, thiết bị</b>		<b>22.217.357.133</b>	<b>8.590.083.000</b>	<b>13.627.274.133</b>
1	Máy đầm rác Caterpillar		8.798.483.699	2.362.556.000	6.435.927.699
2	Máy ủi bánh xích Caterpillar	47XA-1047	7.818.634.547	4.723.758.000	3.094.876.547
3	Máy đào bánh xích Caterpillar	47XA-1048	5.600.238.887	1.503.769.000	4.096.469.887
<b>II</b>	<b>Phương tiện vận tải</b>		<b>10.710.753.349</b>	<b>4.585.492.000</b>	<b>6.125.261.349</b>
1	Xe xi téc chở nước HINO	47C-15599	1.702.083.108	546.557.000	1.155.526.108
2	Xe tải ben tự đổ	47C-15650	2.143.079.465	688.167.000	1.454.912.465
3	Xe cuốn ép rác 9m <sup>3</sup>	47C-15655	1.647.059.493	848.196.000	798.863.493
4	Xe cuốn ép rác 9m <sup>3</sup>	47C-15642	1.647.059.493	781.696.000	865.363.493
5	Xe cuốn ép rác 9m <sup>3</sup>	47C-15640	1.647.059.493	730.713.000	916.346.493
6	Xe cuốn ép rác 15m <sup>3</sup>	47C-15575	1.924.412.297	990.163.000	934.249.297
<b>Cộng</b>			<b>32.928.110.482</b>	<b>13.175.575.000</b>	<b>19.752.535.482</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**10. Tài sản cố định vô hình**

	<b>Phần mềm máy tính</b>	<b>Phần mềm quản lý</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	208.000.000	-	208.000.000
Tăng trong năm	-	100.000.000	100.000.000
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>208.000.000</b>	<b>100.000.000</b>	<b>308.000.000</b>
<b>Khấu hao</b>			
Số đầu năm	208.000.000	-	208.000.000
Khấu hao trong năm	-	11.667.000	11.667.000
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>208.000.000</b>	<b>11.667.000</b>	<b>219.667.000</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>88.333.000</b>	<b>88.333.000</b>

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là 208.000.000 đồng. Không có tài sản cố định vô hình dùng để cầm cố, thế chấp các khoản nợ vay tại 31/12/2021.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Xây dựng cơ bản	686.311.132.725	738.263.996.994
- Bãi chôn chất thải rắn	-	6.341.692.000
- CT xây dựng tiểu hoa viên góc Ngõ gia tự- Tôn đức thắng	3.604.485.000	3.604.485.000
- Cải tạo sân bãi đậu xe ô tô chuyên dùng	299.810.000	-
- CT cải tạo vỉa hè đường Đinh Tiên Hoàng	-	1.958.402.000
- CT mở rộng nâng cấp đường y nông đoạn từ MXT đến TL1	29.697.957.059	29.697.957.059
- CT đường vào Viện KHCN nông lâm nghiệp Tây Nguyên	-	20.511.243.040
- Thâm BTN 06 trục đường nội thành	-	26.020.410.000
- CT quy hoạch bãi chôn lấp CTR tại phía nam TP BMT (Hòa Phú)	216.441.987.710	216.441.987.710
- CT mở rộng, nâng cấp đường Trần Quý cấp (đoạn Ywang - Nguyễn Văn Cừ)	298.366.300.956	295.950.198.185
- Thâm BTN một số tuyến đường thành phố BMT (50 tuyến)	77.032.171.000	76.950.661.000
- Xây dựng mở rộng Nghĩa trang TP	60.868.421.000	60.786.961.000
- Công viên Sơn La TP Buôn Ma Thuột (giai đoạn 2)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>686.311.132.725</b>	<b>738.263.996.994</b>

Không có tài sản xây dựng cơ bản dở dang dùng để thế chấp các khoản vay tại ngày 31/12/2021.

Toàn bộ các công trình đầu tư xây dựng cơ bản dở dang ở trên đây (trừ Công trình Cải tạo sân bãi đậu xe và ô tô chuyên dùng) là giá trị đầu tư từ nguồn kinh phí sự nghiệp cấp, không phải là tài sản kinh doanh của công ty. Các Công trình này đang trong quá trình trình phê duyệt quyết toán hoàn thành để ngân sách cấp bổ sung vốn thanh toán sau khi hoàn tất sẽ bàn giao về cho Nhà nước quản lý sử dụng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**12. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	436.412.126	805.080.568
- Chi phí sửa chữa tài sản chờ phân bổ	20.700.000	233.786.800
- Chi phí trả trước dài hạn khác chờ phân bổ	-	20.250.000
<b>Cộng</b>	<b>457.112.126</b>	<b>1.059.117.368</b>

**Tình hình tăng giảm chi phí trả trước**

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	1.059.117.368	1.151.995.728
Tăng trong năm	942.184.265	1.447.621.147
Phân bổ trong năm	(1.544.189.507)	(1.540.499.507)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>457.112.126</b>	<b>1.059.117.368</b>

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả người bán là các bên liên quan (Xem thuyết minh số VII.1.c)</b>	<b>1.294.428.000</b>	<b>1.294.428.000</b>
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	1.291.045.000	1.294.428.000
<b>Phải trả người bán là các đối tượng khác</b>	<b>4.382.055.998</b>	<b>4.238.795.493</b>
Công Ty TNHH An Nguyên	1.012.175.000	1.012.175.000
Các đối tượng khác	3.369.880.998	3.226.620.493
<b>Cộng</b>	<b>5.676.483.998</b>	<b>5.533.223.493</b>

Tại ngày 31/12/2021 không có khoản nợ phải trả nào đến hạn trả nhưng chưa thanh toán.

**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Người mua trả tiền trước là các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Người mua trả tiền trước là các đối tượng khác</b>	<b>2.978.744.912</b>	<b>3.717.278.916</b>
Các khách hàng giao khoán xây dựng mộ	2.496.806.000	3.264.120.000
Các đối tượng khác	481.938.912	453.158.916
<b>Cộng</b>	<b>2.978.744.912</b>	<b>3.717.278.916</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**15. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp nhà nước**

	Số dư đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số dư cuối năm
Thuế GTGT	1.005.910.103	6.667.964.580	5.902.603.394	1.771.271.289
Thuế thu nhập doanh nghiệp	735.557.521	2.209.094.760	2.403.891.919	540.760.362
Thuế thu nhập cá nhân	66.355.191	267.151.368	299.848.055	33.658.504
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	1.217.682.676	1.217.682.676	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Phí và lệ phí	-	449.349	449.349	-
<b>Cộng</b>	<b>1.807.822.815</b>	<b>10.365.342.733</b>	<b>9.827.475.393</b>	<b>2.345.690.155</b>

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho các hoạt động áp dụng mức thuế suất theo quy định hiện hành.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%. Trong năm Công ty được giảm 30% thuế TNDN phải nộp theo Nghị Quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được xác định như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.363.568.088	10.230.234.365
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	681.905.711	511.850.771
Điều chỉnh tăng	681.905.711	511.850.771
- Phạt vi phạm hành chính, thuế bị truy thu	3.636.711	233.428.771
- Các khoản chi phí không được trừ	530.669.000	103.222.000
- Thủ lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành	147.600.000	175.200.000
Điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	11.045.473.799	10.742.085.136
Thuế TNDN	2.209.094.760	2.148.417.027
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	2.209.094.760	2.148.417.027
Thuế TNDN được giảm 30% theo nghị quyết số 116/2020/QH14 ngày 19/06/2020	-	644.525.108
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>2.209.094.760</b>	<b>1.529.613.639</b>
<b>Trong đó:</b>		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	2.209.094.760	1.503.891.919
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	-	25.721.720



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các diện tích đất đang sử dụng bao gồm đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp, đơn giá thuê đất ở mỗi địa bàn khác nhau có giá khác nhau.

**Thuế nhà đất**

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**16. Phải trả người lao động**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người lao động	20.910.738.823	19.165.197.940
<b>Cộng</b>	<b>20.910.738.823</b>	<b>19.165.197.940</b>

**17. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí kiểm toán	100.000.000	100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>100.000.000</b>	<b>100.000.000</b>

**18. Phải trả khác ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả khác các bên liên quan</b>	-	-
<b>Phải trả khác các đối tượng khác</b>	<b>26.175.705.399</b>	<b>40.627.265.537</b>
- Phải trả về cổ phần hóa	-	6.843.152.882
- Kinh phí công đoàn	127.805.317	129.419.781
- Bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp	48.679.071	74.167.099
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk (*)	25.499.610.482	32.928.110.482
- Tạm ứng	198.493.502	336.474.266
- Phải trả khác	301.117.027	315.941.027
<b>Cộng</b>	<b>26.175.705.399</b>	<b>40.627.265.537</b>

(\*) Đây là giá trị của 09 xe chuyên dùng do UBND tỉnh Đắk Lắk tạm giao cho Công ty quản lý và sử dụng theo Công văn số 1582/UBND-KT ngày 01/3/2018 của UBND Tỉnh Đắk Lắk về việc tạm giao tài sản cho Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk quản lý ghi tăng tài sản cố định 32.928.110.482 đồng và phải trả khác sau khi khấu hao nộp trả tiền khấu hao về cho Nhà nước. (Tham chiếu thuyết minh số V.8).

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ khen thưởng	725.698.630	1.340.198.630
Quỹ phúc lợi	3.461.904.548	3.013.204.001
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	4.036.753.000	4.361.485.000
Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành	-	-
<b>Cộng</b>	<b>8.224.356.178</b>	<b>8.714.887.631</b>

**Tình hình biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm:**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.340.198.630	880.000.000	(1.494.500.000)	725.698.630
Quỹ phúc lợi	3.013.204.001	930.000.000	(481.299.453)	3.461.904.548
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	4.361.485.000	-	(324.732.000)	4.036.753.000
Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành	-	67.000.000	(67.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>8.714.887.631</b>	<b>1.877.000.000</b>	<b>(2.367.531.453)</b>	<b>8.224.356.178</b>

**20. Vốn chủ sở hữu****20 a. Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Số dư tại 01/01/2020</b>	<b>66.200.000.000</b>	-	<b>3.388.061.936</b>	<b>69.588.061.936</b>
Tăng trong năm		202.000.000	8.700.620.726	8.902.620.726
Tăng khác			53.640.000	53.640.000
Giảm trong năm			(674.000.000)	(674.000.000)
<b>Số dư tại 31/12/2020</b>	<b>66.200.000.000</b>	<b>202.000.000</b>	<b>11.468.322.662</b>	<b>77.870.322.662</b>
<b>Số dư tại 01/01/2021</b>	<b>66.200.000.000</b>	<b>202.000.000</b>	<b>11.468.322.662</b>	<b>77.870.322.662</b>
Tăng trong năm		783.000.000	8.154.473.328	8.937.473.328
Giảm trong năm			(2.610.000.000)	(2.610.000.000)
<b>Số dư tại 31/12/2021</b>	<b>66.200.000.000</b>	<b>985.000.000</b>	<b>17.012.795.990</b>	<b>84.197.795.990</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**20 b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn góp	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn góp
Ủy Ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk	36,00%	23.832.000.000	36,00%	23.832.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	44,89%	29.716.000.000	34,89%	23.097.000.000
Bà Phạm Thị Minh Hoa	-	-	10,00%	6.620.000.000
Các cổ đông khác	19,11%	12.652.000.000	19,11%	12.651.000.000
<b>Cộng</b>	<b>100%</b>	<b>66.200.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>66.200.000.000</b>

**20 c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
- Vốn góp đầu năm	66.200.000.000	66.200.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	66.200.000.000	66.200.000.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã chia</b>		

**20 d. Cổ phiếu**

	Số cuối năm Cổ phiếu	Số đầu năm Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.620.000	6.620.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000	10.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**20 e. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận năm trước chuyển sang	11.468.322.662	3.388.061.936
Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận	-	53.640.000
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm	8.154.473.328	8.700.620.726
Phân phối lợi nhuận	2.610.000.000	674.000.000
Phân phối lợi nhuận năm trước	2.610.000.000	674.000.000
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.760.000.000	472.000.000
- Trích quỹ khen thưởng BQL điều hành	67.000.000	-
- Trích quỹ đầu tư phát triển	783.000.000	202.000.000
Phân phối lợi nhuận năm nay	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>17.012.795.990</b>	<b>11.468.322.662</b>

**21. Tài khoản ngoài bảng****Tài sản nhận giữ hộ**

Tài sản nhận giữ hộ là các tài sản bỏ ra khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa, hiện Công ty vẫn đang quản lý chưa bàn giao về cho cơ quan nhà nước, cụ thể:

Chỉ tiêu	Số cuối năm		
	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình			
- Máy móc thiết bị	1.050.235.000	1.050.235.000	-
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	267.000.000	267.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.317.235.000</b>	<b>1.317.235.000</b>	<b>-</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (đơn vị tính: VNĐ)****1. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	139.127.268	124.089.993
Doanh thu cung cấp dịch vụ	114.858.624.223	118.348.068.888
Doanh thu hợp đồng xây dựng	26.408.779.029	24.445.474.532
<b>Cộng</b>	<b>141.406.530.520</b>	<b>142.917.633.413</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**2. Giá vốn**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	114.013.252	97.528.222
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	98.464.445.937	102.073.701.372
Giá vốn của hoạt động xây lắp	23.540.263.547	22.390.007.995
<b>Cộng</b>	<b>122.118.722.736</b>	<b>124.561.237.589</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.356.095.404	2.863.746.176
<b>Cộng</b>	<b>2.356.095.404</b>	<b>2.863.746.176</b>

**4. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhiên liệu, vật liệu	368.879.352	327.448.449
Chi phí nhân viên quản lý	6.966.194.749	6.866.187.280
Chi phí khấu hao Tài sản cố định	656.927.500	676.333.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	815.274.433	1.431.118.480
Chi phí khác bằng tiền	2.141.624.079	1.372.655.144
<b>Cộng</b>	<b>10.948.900.113</b>	<b>10.673.742.353</b>

**5. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Thu bồi thường	84.160.000	63.449.400
Các khoản thu nhập khác	722.472	95.975.880
<b>Cộng</b>	<b>84.882.472</b>	<b>159.425.280</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**6. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Các khoản phạt và truy thu thuế	3.636.711	233.428.771
Chi phí không hợp lý hợp lệ khác	97.599.000	103.222.000
Các khoản khác	51.882.771	112.417.700
<b>Cộng</b>	<b>153.118.482</b>	<b>449.068.471</b>

**7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	30.786.872.548	28.312.976.295
Chi phí nhân công	81.487.096.759	84.756.781.864
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.674.067.637	8.347.036.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.901.382.610	7.683.193.640
Chi phí khác bằng tiền	6.928.912.865	7.206.673.790
<b>Cộng</b>	<b>133.778.332.419</b>	<b>136.306.661.589</b>

**8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.154.473.328	8.700.620.726
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	(1.560.000.000)	(1.827.000.000)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi) (*)	(1.560.000.000)	(1.827.000.000)
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	6.594.473.328	6.873.620.726
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	6.620.000	6.620.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>996</b>	<b>1.038</b>

(\*) Điều chỉnh khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi kỳ từ lợi nhuận sau thuế năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2021. Theo đó, trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2020 là 1.827.000.000 đồng. Do đó, chỉ tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 là 1.038 đồng/cổ phiếu thay vì 1.061 đồng/cổ phiếu như đã trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

Tạm trích Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 theo kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2021 của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2021.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**9. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.594.473.328	6.873.620.726
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	-	-
- Ảnh hưởng sau thuế của lãi trái phiếu có thể chuyển đổi	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	-	-
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	6.594.473.328	6.873.620.726
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	6.620.000	6.620.000
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>996</b>	<b>1.038</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Thông tin về các bên liên quan****a. Các bên liên quan**

Tên Công ty	Mối quan hệ
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	Cổ đông lớn chiếm 44,89% vốn điều lệ

**b. Nghiệp vụ với các bên có liên quan****b.1 Các giao dịch mua bán khác**

Tên Công ty	Giao dịch	Năm nay	Năm trước
<b>Mua hàng</b>			
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	Mua vật tư	-	-
	Dịch vụ xây lắp	-	972.911.000

**c. Số dư với các bên liên quan**

Tên Công ty	31/12/2021	01/01/2021
<b>Phải trả người bán</b>		
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	1.294.428.000	1.294.428.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**d. Thu nhập của Ban điều hành**

STT	Ban QLDH	Chức danh	Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021			
			Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cổ tức	Cộng
1	Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	-	64.800.000	-	64.800.000
2	Bùi Văn Quý	Tổng Giám đốc	359.150.000	62.400.000	-	421.550.000
3	Lê Đình Trung	Phó Tổng Giám đốc	323.458.000	55.200.000	-	378.658.000
4	Nguyễn Hoàng Nam	Phó Tổng Giám đốc	323.237.000	55.200.000	-	378.437.000
5	Lê Thị Oanh	Thành viên HĐQT	-	36.800.000	-	36.800.000
6	Ngô Văn Lui	Thành viên HĐQT	-	9.200.000	-	9.200.000
7	Lê Văn Chính	Trưởng ban kiểm soát	325.900.000	-	-	325.900.000
8	Phan Thị Thùy Phương	Thành viên BKS	153.220.000	55.200.000	-	208.420.000
9	Phan Thị Lam	Thành viên BKS	22.000.000	36.800.000	-	58.800.000
10	Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	285.400.000	-	-	285.400.000
11	Nguyễn Quốc Tuấn	Thư ký HĐQT-Người quản trị	149.936.000	87.600.000	-	237.536.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.942.301.000</b>	<b>463.200.000</b>	<b>-</b>	<b>2.405.501.000</b>

STT	Ban QLDH	Chức danh	Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020			
			Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cổ tức	Cộng
1	Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	-	64.800.000	-	64.800.000
2	Bùi Văn Quý	Tổng Giám đốc	368.092.000	62.400.000	-	430.492.000
3	Lê Đình Trung	Phó Tổng Giám đốc	325.356.000	55.200.000	-	380.556.000
4	Nguyễn Hoàng Nam	Phó Tổng Giám đốc	321.150.000	55.200.000	-	376.350.000
5	Phạm Thị Thanh Sương	Phó Tổng Giám đốc	168.267.000	-	-	168.267.000
6	Ngô Văn Lui	Thành viên HĐQT	-	55.200.000	-	55.200.000
7	Lê Văn Chính	Trưởng ban kiểm soát	331.360.000	-	-	331.360.000
8	Phan Thị Thùy Phương	Thành viên BKS	143.521.000	55.200.000	-	198.721.000
9	Phan Lê Diễm Châu	Thành viên BKS	-	55.200.000	-	55.200.000
10	Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	291.661.000	-	-	291.661.000
11	Nguyễn Quốc Tuấn	Thư ký HĐQT-Người quản trị	143.615.000	55.200.000	-	198.815.000
<b>Cộng</b>			<b>2.093.022.000</b>	<b>458.400.000</b>	<b>-</b>	<b>2.551.422.000</b>

**2. Báo cáo bộ phận**

- Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Doanh thu giá vốn của Công ty theo khu vực địa lý chỉ phát sinh trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

- Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

**Năm nay**

STT	Chỉ tiêu/lĩnh vực	Bán thùng rác	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, nước thải, chăm sóc duy trì cây xanh, điện chiếu sáng công cộng	Xây dựng mộ, dịch vụ xây lắp sửa chữa vá đường	Hoạt động khác	Cộng
1	Doanh thu	139.127.268	114.858.624.223	26.408.779.029	2.356.095.404	<b>143.762.625.924</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	220.043.522	43.155.455	-	<b>263.198.977</b>
3	Giá vốn	114.013.252	98.464.445.937	23.540.263.547	-	<b>122.118.722.736</b>
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp phân bổ cho từng hoạt động	10.595.873	8.747.583.704	2.011.281.318	179.439.218	<b>10.948.900.113</b>
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	14.518.143	7.426.551.060	814.078.709	2.176.656.186	<b>10.431.804.098</b>

**Năm trước**

STT	Chỉ tiêu/lĩnh vực	Bán thùng rác	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, nước thải, chăm sóc duy trì cây xanh, điện chiếu sáng công cộng	Xây dựng mộ, dịch vụ xây lắp sửa chữa vá đường	Hoạt động khác	Cộng
1	Doanh thu	124.089.993	118.348.068.888	24.445.474.532	2.863.746.176	<b>145.781.379.589</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	20.203.000	6.319.091	-	<b>26.522.091</b>
3	Giá vốn	97.528.222	102.073.701.372	22.390.007.995	-	<b>124.561.237.589</b>
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp phân bổ cho từng hoạt động	9.085.554	8.665.145.020	1.789.835.558	209.676.222	<b>10.673.742.354</b>
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	17.476.217	7.589.019.496	259.311.888	2.654.069.954	<b>10.519.877.555</b>

**3. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Vietvalues.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính** (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**4. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục**

Không có những yếu tố đưa đến sự nghi ngờ về khả năng hoạt động kinh doanh liên tục của Công ty và các biện pháp, cam kết đảm bảo cho sự hoạt động trong thời gian tới của Công ty.

**5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính

Đắk Lắk, ngày 18 tháng 03 năm 2022

Người lập biểu



**TRẦN THỊ THẢO**

Kế toán trưởng



**LÊ NGUYỄN VŨ**

Tổng Giám đốc



**BUI VĂN QUÝ**

HH